



Số : 08/ĐK-BQL

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi :

- Tên thường gọi: Đình Đế Võng
- Tên chữ : Đế Võng Đình

II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến:

- Cách bến xe Hội An khoảng 2000m về phía Đông.
- Từ bến xe Hội An theo đường Huỳnh Thúc Kháng nối tiếp đường Phan Đình Phùng và Trần Hưng Đạo xuống đường Cửa Đại. Từ đây đi xuống khoảng 700 - 800m. Di tích nằm ở phía tay trái theo 1 đường kiệt ra khỏi khu vực cánh đồng của Đội 3 thôn Sơn Phô, xã Cẩm Châu, Hội An.
- Đến di tích có thể bằng các phương tiện xe gắn máy, xe đạp, đi bộ đều thuận tiện.

III/ Sự kiện nhân vật lịch sử và thuộc tính của di tích:

- Đình được xây dựng để thờ các bậc tiền hiền của làng. Văn bia mộ vị tiền hiền của tộc Nguyễn Viết đồng thời là tiền hiền của làng Đế Võng đã ghi: vào khoảng thời Thịnh Đức (1653 - 1657) và thời Cảnh Trị (1666 - 1671) ông đã cùng một số dân cư trú ở đây lập làng Đế Võng. Như vậy theo phong tục chung của người Việt, Đình nơi thờ cúng sinh hoạt chung sẽ xuất hiện ngay sau khi đã định hình làng, xã không lâu. Đình Đế Võng cũng trong tình trạng đó

- Đình thờ các vị tiền hiền có công khai sáng và các vị thần sông nước, trong đó có vị chủ thần là bà Đại Càn. Ngoài ra còn kết hợp thờ các âm hồn xiêu lạc (*âm linh*).

- Trải qua năm tháng và chiến tranh, đình đã qua được nhiều lần trùng tu và chuyển dời vị trí. Trước 1945, đình vẫn nằm ở vị trí cách hiện nay khoảng 500m về hướng Tây Nam. Sau 1945, trong thời kỳ tiêu thổ kháng chiến, đình bị phá hủy nghiêm trọng dân làng quyết định chuyển về miếu âm linh và tu bổ tôn tạo nơi này thành đình hiện nay.

IV/ Loại di tích: Đình

V/ Khảo tả di tích:

- Từ ngoài nhìn vào có 1 tấm bình phong tạc hình con hạc, 2 bên có con lân và con rùa bằng đá, vôi. Đặc biệt con rùa được làm bằng đá rất xưa.

- Đình được xây theo kiểu chữ nhất (-) kiến trúc kiểu 4 mái, có 3 gian, mái lợp ngói âm dương. Vì kèo cột trốn kẻ chuyền, đầu các vì kèo được chạm trổ tương đối công phu. Hệ thống cột đình được cấu tạo 5 dãy cột, cột tròn đặt trên viên đá tròn, chất liệu hoàn toàn bằng gỗ và đá chân cột là đá non nước. Đình được ngăn làm 2 lớp có hệ cửa làm ranh giới. Xà cò đề “*Long tập nhâm dân niên, tam nguyệt cát nhật Đế Vồng xã, hương quan, hương lão, hương chức lý dịch, bốn xã đặng đồng tạo*”. Ở dãy cột thứ 3, gian giữa có 1 bức hoành, với niên đại Bảo Đại, 2 bên có 2 bức hoành niên đại Khải Định, ở gian giữa (*bên trong*) cũng có 1 bức hoành có niên đại Khải Định.

- Nhìn chung qua nhiều lần sửa chữa di tích vẫn giữ được kiểu thức kiến trúc cổ, những dấu vết còn lại (*như bia, gạch, chất liệu xây dựng khác*) đã chứng tỏ di tích đã được xây dựng lâu đời.

- Tọa lạc trên một khuôn viên rộng, mặt quay về hướng Tây Nam, lưng dựa vào làng xóm dân cư đông đúc, đã bao năm nay, đình là tụ điểm sinh hoạt văn hóa quan trọng của làng.

VI/ Các hiện vật trong di tích:

- | | |
|-----------------------------------|--------------------------|
| - 4 bức hoành | - 3 tấm bia đã bị mờ chữ |
| - 4 câu liễn đối | - 5 bàn hương án |
| - 1 hộp sắc phong qua các thời kỳ | - 1 mõ gỗ |

VII/ Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa:

- Đình cho ta tư liệu xác định quá trình hình thành làng Đế Vồng đồng thời góp phần tìm hiểu về bước hình thành của làng xã ở Hội An nói chung.

- Đình làng tiêu biểu còn giữ được dáng nét cổ truyền về cảnh quan, bố trí mặt bằng, là nơi lưu giữ nhiều tác phẩm chạm trổ tiêu biểu chỗ tài nghệ của thợ mộc địa phương. Ngoài ra còn bảo lưu nhiều hình thức sinh hoạt cổ truyền có giá trị.

VIII/ Trạng thái bảo quản di tích:

Di tích được bà con trong các tộc họ ở đây đứng ra bảo quản tu sửa đã lâu đời nhưng vẫn giữ được diện mạo xưa. Cho đến nay Đình vẫn còn tốt, tình trạng bảo quản các hiện vật trong di tích tốt, vì ở đây có cử người giữ từ.

IX/ Các phương án sử dụng, bảo vệ di tích:

- Việc bảo vệ và sử dụng ở đây trước hết thuộc về bà con trong làng Đê Võng cũ, cụ thể phải có trách nhiệm bảo vệ giữ gìn trùng tu Đình.

- Đề nghị Bộ cấp bằng công nhận di tích lịch sử văn hóa cho di tích để có cơ sở pháp lý bảo vệ, phát huy tác dụng lâu dài nhằm mục đích nghiên cứu và tham quan du lịch.

X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

Di tích đã được đưa vào danh mục quản lý tại Ban quản lý di tích địa phương từ năm 1989.

XI/ Những tư liệu bổ sung:

Hiện nay bà con ở đây còn giữ được sắc phong qua nhiều thời kỳ, bộ Thủy điền của làng Thời Gia Long và tấm bia Minh Ký về cụ Thủy tổ tộc Nguyễn Viết đồng thời cũng là người sáng lập ra làng.

Hội An, ngày 20 tháng 3 năm 1991

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH HỘI AN

Trưởng ban

Đã ký

Nguyễn Văn Phi

Người lập lý lịch

Đã ký

Nguyễn Chí Trung

TM. UBND THỊ XÃ HỘI AN

Phó Chủ tịch

Đã ký

Phạm Ngọc Giới

Sao nguyên bản chính